

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Liêm

2. Ông Vũ Xuân Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/HSST, ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Âu Thế V, sinh ngày 23/8/1987; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Âu Đình Đ (Đã chết) và bà Hà Thị Đ1 (bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1996, hiện không rõ ở đâu), mẹ kế: Nông Thị H1; Có vợ là Lộc Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Kạn, đến năm 2007 thì chấp hành xong; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản đến ngày 27/10/2011 thì chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Bắc Kạn từ ngày 06/6/2018 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Lộc Thị H, sinh ngày 08/9/1985; Nơi ĐKNKTT: thôn N, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn T và bà Lộc Thị M; Có chồng là Âu Thế V; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 - Ngày 22/11/2017 bị Công an thành phố Bắc Kạn xử phạt về hành vi bán dâm, đến ngày 23/11/2017 thì thi hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 17/9/2018 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1. Phạm Thế L sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện M, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).
2. Nông Văn H2 sinh năm 1979; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 06/6/2018, tại khu vực tổ K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Công an thành phố Bắc Kạn bắt người phạm tội quả tang đối với Âu Thế V (đang thuê nhà trọ tại tổ K, phường H, TP B) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực bên trái V đang mặc trên người 02 gói ma túy bên trong có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim viettel và 01 ống nhựa màu hồng có chiều dài 05cm.

Âu Thế V khai nhận: 02 gói nhỏ mà Cơ quan điều tra thu giữ ở trên là của V đó là ma túy loại Hêrôin và hồng phiến trộn lẫn với nhau, nguồn gốc số ma túy đó là do V mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách tỉnh Thái Nguyên 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng; 04 viên hồng phiến với giá 400.000 đồng vào ngày 05/6/2018, sau đó đem về chia ra thành nhiều gói nhỏ khác nhau với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khi đang chuẩn bị đem 02 gói ma túy trên đi bán cho L nhà ở thôn C, xã K, huyện M, tỉnh Bắc Kạn tại đầu cầu B2 thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Âu Thế V tại tổ K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, thu giữ được những đồ vật gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng. Bên trong có 01 sim viettel; 01 (một) chiếc ví màu nâu, bên trong có số tiền mặt là 1.000.000 đồng; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Amput màu đen trắng đã qua sử dụng; 03 gói ma túy bên trong có chứa chất bột màu trắng trộn lẫn với màu hồng; 03 viên hồng phiến; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC màu đỏ đen đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe là Nông Thị H1.

Đối tượng Phạm Thế L khai nhận tại Cơ quan điều tra: Khoảng 15 giờ ngày 06/6/2018, L đang đứng ở khu vực đầu cầu HT (Cầu B2) thuộc tổ B, phường H, TP B, L gọi điện thoại cho V để hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng về sử dụng, V đồng ý và hẹn gặp nhau tại đầu cầu HT (cầu B2) để trao đổi mua bán nhưng chưa kịp mua ma túy thì V bị bắt. Ngoài ra L còn khai nhận được cùng với Nông Văn H2 nhà ở xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn mua ma túy với Âu Thế V và Lộc Thị H 02 lần nữa cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 04/6/2018, Phạm Thế L gặp Nông Văn H2 tại khu vực cầu B2 thuộc tổ B, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, L và H2 cùng rủ nhau góp tiền mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tổng là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đi mua ma túy về sử dụng, L là người cầm tiền, sau đó L gọi điện thoại cho Âu Thế V hỏi mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) ma túy, V đồng ý và hẹn gặp nhau tại cầu B2, đứng đợi được một lúc thì thấy V điều khiển xe mô tô chở sau là vợ của V tên là Lộc Thị H đến gặp. Tại đây L đưa cho H 400.000 đồng, H cầm tiền và đưa lại cho L 01 gói bên trong có 02 gói ma túy, sau đó L và H chia nhau để sử dụng.

Lần thứ 2: Khoảng 10 giờ, ngày 06/6/2018, Phạm Thế L gặp Nông Văn H2 tại khu vực cầu B2 thuộc tổ B, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, L và H2 tiếp tục rủ nhau cùng góp tiền mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) được 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy của Âu Thế V về sử dụng, L là người cầm tiền. Sau đó L gọi điện thoại cho Âu Thế V đặt vấn đề mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) ma túy, V đồng ý và hẹn gặp nhau trao đổi mua bán tại khu vực gần nhà trọ của V đang ở. Sau đó L và H2 đi đến điểm hẹn, khi đến nơi đợi một lúc thì thấy H đi từ phòng trọ của V ra bán cho L 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của Nông Văn H2, H2 cũng khai nhận vào các ngày 04 và 06/6/2018, H2 đã cùng với Phạm Thế L được mua ma túy với Âu Thế V 02 lần, phù hợp với lời khai của Phạm Thế L.

Trong quá trình điều tra, Âu Thế V cũng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Ngoài lần bị bắt quả tang khi đang trên đường đem ma túy đến bán cho Phạm Thế L, thì trước đó V còn được cùng vợ là Lộc Thị H bán ma túy cho Phạm Thế L 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2018, V và vợ Lộc Thị H đang ở phòng trọ thì L gọi điện thoại hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy và hẹn gặp nhau tại cầu B2, thuộc tổ B, phường H, TP B, sau đó V cùng vợ đi xe mô tô ra địa điểm đã hẹn L để bán ma túy, trên đường đi V đưa cho Lộc Thị H 01 gói bên trong có 02 gói nhỏ ma túy và bảo H cầm để đến nơi hẹn thì bán cho L, khi ra đến nơi anh L đưa cho Lộc Thị H 400.000 đồng, H cầm tiền và đưa lại cho L số ma túy mà V đã đưa lúc ở trên đường đi ra gặp L.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 06/6/2018, V đang ở phòng trọ thì L gọi điện thoại hỏi mua 02 gói ma túy (Hêrôin) với giá 400.000 đồng, V đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực gần phòng trọ của V, sau đó V bảo vợ là Lộc Thị H đưa 02 gói ma túy (hêrôin) ra bán cho L rồi lấy 400.000 đồng với L mang về.

Tại cơ quan điều tra Lộc Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Lộc Thị H phù hợp với lời khai của Âu Thế V và phù hợp với lời khai của Phạm Thế L và Nông Văn H2.

Ngày 08/6/2018 Cơ quan điều tra đã Trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 64/PC54-MT ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Các mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng có ký hiệu M1; M3; M5; M7 là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 1,14 gam (Một phẩy mười bốn gam).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTPBK ngày 02/11/2018 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố các bị cáo Âu Thế V và Lộc Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Âu Thế V và Lộc Thị H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Âu Thế V từ 7 (bảy) năm tù đến 8 (tám) năm tù; phạt bổ sung: không áp dụng.

- Áp dụng: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lộc Thị H từ 7 (bảy) năm tù đến 8 (tám) năm tù; phạt bổ sung: không áp dụng.

*Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T64; 01 phong bì ký hiệu A4; 04 phong bì ký hiệu M2, M4, M6, M8; 01 (một) ống nhựa màu hồng; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) sim điện thoại Viettel (bên trong chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA).

- Trả lại cho bị cáo Lộc Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong máy có chứa 01 (một) sim điện thoại Viettel, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Âu Thế V số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Âu Thế V và Lộc Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 04/6/2018 và khoảng 10 giờ 06/6/2018, tại tổ B và tổ K, phường H, TP B, Âu Thế V cùng Lộc Thị H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thế L 02 lần, thu được tổng số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 06/6/2018, V đang trên đường đem ma túy đến bán cho Phạm Thế L thì bị bắt quả tang. Quá trình thực hiện việc bán ma túy cho L thì Âu Thế V sử dụng chiếc điện thoại NOKIA có lắp sim Viettel, và chiếc xe mô tô vào việc phạm tội.

[3] Hành vi nêu trên của Âu Thế V và Lộc Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTP ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã reo rắc tệ nghiện hút ma túy trong xã hội, đó là một tệ nạn gây nên nhiều hậu quả xấu đến mức không thể lường trước được cho nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhà nước ta coi ma túy là một quốc nạn, pháp luật quy định trừng trị rất nghiêm khắc những người phạm tội về ma túy. Mua bán trái phép chất ma túy là một trong những tội nghiêm trọng nhất về ma túy.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Âu Thế V được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là Người phạm tội tự thú; Ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến.

Bị cáo Lộc Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ông nội chồng bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến.

Xét các bị cáo có nhân thân xấu, có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, mà lại lao vào con đường nghiện ngập và mua bán trái phép chất ma túy, nên

khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo đã có thời gian tạm giam nên được tính vào thời gian thụ hình cho các bị cáo.

Trong vụ án này, Âu Thế V khai được mua ma túy 02 lần với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở bến xe khách tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được danh tính, con người, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Các đối tượng có hành vi mua ma túy về để sử dụng nhưng hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm hình sự.

Ngoài ra, Âu Thế V có hành vi mua bán hai loại ma túy nhưng tổng số ma túy thu được không đủ tổng khối lượng theo cấu thành tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

* Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã xử lý một số vật chứng, cụ thể đã trả lại cho bà Nông Thị H1:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC màu đỏ đen, đã qua sử dụng và 01 (một) chìa khóa xe, Âu Thế V và Lộc Thị H sử dụng vào việc bán trái phép chất ma túy ngày 04/6/2018.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe là Nông Thị H1, do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp.

Việc Cơ quan điều tra trả lại các đồ vật, phương tiện trên cho bà Nông Thị H1 là có căn cứ và đúng pháp luật.

* Đối với các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T64, mặt trước phong bì ghi: Mẫu hoàn trả vụ Âu Thế V (1987), mua bán trái phép chất ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn của phòng KTHS, Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn.

- 01 phong bì ký hiệu A4, mặt trước ghi giấy gói màu trắng và 02 gói ni lông màu trắng có chữ in màu xanh, mặt sau có 02 dấu tròn của CQCSĐT, Công an TP Bắc Kạn, có chữ ký giáp lai của Âu Thế V, Lộc Thị H và những người tham gia niêm phong, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn.

- 04 phong bì ký hiệu M2, M4, M6, M8 mặt sau có 02 dấu tròn của Cơ quan điều tra có chữ ký giáp lai của Âu Thế V và những người tham gia niêm phong, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn.

- 01 (một) sim điện thoại Viettel (bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA)

- 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống nhựa màu hồng có chiều dài khoảng 05 (năm) cm.

- 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Amput, màu đen trắng, đã qua sử dụng, Âu Thế V sử dụng để chia ma túy.

Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, V dùng liên lạc để bán ma túy cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà n- ớc.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong máy có chứa 01 (một) sim điện thoại Viettel là điện thoại của Lộc Thị H không liên quan đến vụ án nên cần được trả lại cho bị cáo H, nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tạm giữ của bị cáo Âu Thế V, trong đó có 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền do bán ma túy mà có, cần tịch thu để sung quỹ Nhà n- ớc, còn lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo, nh- ng tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Âu Thế V và Lộc Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Âu Thế V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 6/6/2018.

*Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Lộc Thị H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T64; 01 phong bì ký hiệu A4; 04 phong bì ký hiệu M2, M4, M6, M8; 01 (một) sim điện thoại Viettel (bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA); 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa màu hồng có chiều dài khoảng 05 (năm) cm; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Amput, màu đen trắng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Âu Thế V số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), nh- ng tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án cho bị cáo V.

- Trả lại cho bị cáo Lộc Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong máy có chứa 01 (một) sim điện thoại Viettel, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2018 và 06/11/2018 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Âu Thế V và Lộc Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư